

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

### VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 815/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1983; HKTT: 266/13/12 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Dương Thành L, sinh năm: 1978; HKTT: 22, tổ C, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: 266/13/12 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1983;

Ông Dương Thành L, sinh năm: 1978;

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều O và ông Dương Thành L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2003, quyền số 01 ngày 07/4/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí

**Minh** cấp chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có

3. Về lệ phí việc dân sự: Bà **Lê Thị Kiều O** phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi) đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà **O** đã nộp theo Biên lai số 0006616 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. **H** lại cho bà **O** số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi) đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

**THẨM PHÁN**

**Lê Viết Hoàng Lâm**